

(Đ i h i Đ i b u toàn qu c H i LHTN Vi t Nam l n th V thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2005)

H i Liên hi p Thanh niên (LHTN) Vi t Nam là t ch c xã h i r ng rãi c a thanh niên và các t ch c thanh niên Vi t Nam yêu n c theo t t ng H Chí Minh và lý t ng c a Đ ng C ng s n Vi t Nam. H i LHTN Vi t Nam ho t đ ng trong khuôn kh h n pháp và pháp lu t c a n c C ng hoà XHCN Vi t Nam. H i LHTN Vi t Nam là thành viên c a M t tr n T qu c Vi t Nam và
Liên đoàn Thanh niên Dân ch Th gi i.

Tr i qua các th i k ho t đ ng v i nh ng tên g i khác nhau, H i LHTN Vi t Nam đã xây d ng nên truy n th ng v vang: Đoàn k t m i t ng l p thanh niên đóng góp x ng đáng cho đ c l p dân t c, th ng nh t đ t n c, xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch nghĩa.

B c vào th i k m i, H i LHTN Vi t Nam ti p t c phát huy tinh th n yêu n c, lòng t hào dân t c, ý chí t l c t c ng, tài năng và s c tr c a thanh niên, đoàn k t m i thanh niên Vi t Nam trong và ngoài n c cùng ph n đ u cho m c tiêu đ c l p dân t c và ch nghĩa xã h i vì dân giàu, n c m nh, xã h i công b ng, dân ch , văn minh, vì h nh phúc và s ti n b c a tu i tr .

H i LHTN Vi t Nam đoàn k t, phát tri n quan h h u ngh h p tác bình đ ng v i các t ch c thanh niên ti n b , thanh niên và nhân dân các n c trong c ng đ ng qu c t ph n đ u vì hoà bình, đ c l p dân t c, dân ch và ti n b xã h i, vì t ng lai và h nh phúc c a tu i tr .

Ch ng I

TÊN H I, M C ĐÍCH, CH C NĂNG VÀ NHI M V C A H I

Đi u 1:

- Tên H i: H i Liên hi p Thanh niên (LHTN) Vi t Nam.

- Tr s c a H i LHTN Vi t Nam đ t t i Th đô Hà N i.

- H i LHTN Vi t Nam có bi u tr ng.

- Bài ca chính th c c a H i LHTN Vi t Nam: *Lên Đàng*.

Nh c: L u H u Ph c.

L i: Hu nh Văn Ti ng.

- Ngày truy n th ng c a H i LHTN Vi t Nam: Ngày 15 tháng 10.

- H i có đ ng ph c và nghi th c do Đoàn Ch t ch U ban Trung ng H i h ng đ n.

Đi u 2:

H i LHTN Vi t Nam có m c đích:

Đoàn k t, t p h p r ng rãi các t ng l p thanh niên Vi t Nam cùng ph n đ u cho s nghi p xây đ ng và b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam XHCN.

Đi u 3:

H i LHTN Vi t Nam có ch c năng:

1- Đoàn k t, t p h p, giáo d c m i t ng l p thanh niên Vi t Nam. H ng d n và t o đi u ki n đ h i viên hoàn thi n nhân cách, tr thành công dân t t, c ng hi n tài năng và s c tr vào s nghi p xây d ng và b o v T qu c.

2- Đ i đi n, b o v l i ích h p pháp c a h i viên, thanh niên và t ch c thành viên tr c pháp lu t và công lu n.

Đi u 4:

H i LHTN Vi t Nam có nhi m v :

1- Khuy n khích và t ch c cho h i viên, thanh niên tham gia tích c c vào s nghi p công nghi p hoá, hi n đ i hoá đ t n c và các ho t đ ng ích n c, l i nhà, h ng thi n.

2- T ch c các ho t đ ng thi t th c, góp ph n đáp ng nh ng nhu c u chính đáng c a h i viên, thanh niên.

3- Đ xu t và ki n ngh k p th i v i các c quan Nhà n c, các t ch c xã h i cùng chăm lo b o v quy n l i h p pháp c a h i viên, thanh niên và các t ch c thành viên p th c a H i.

4- Đoàn k t, h p tác v i các t ch c thanh niên trong khu v c và trên th gi i vì hoà bình, đ c l p dân t c, dân ch , ti n b xã h i, vì cu c s ng văn minh, h nh phúc c a tu i tr .

5- Th ng xuyên chăm lo xây d ng H i, m r ng m t tr n đoàn k t, t p h p thanh niên, tích c c tham gia xây d ng Đoàn TNCS H Chí Minh.

Ch ng II

H I VIÊN

Đi u 5:

- Công dân Vi t Nam t 15 đ n 35 tu i tán thành Đi u l H i, t nguy n gia nh p H i thì đ c xét công nh n là h i viên H i LHTN Vi t Nam.

- Nh ng ng i quá 35 tu i có nguy n v ng và nh h ng tích c c đ n ho t đ ng H i thì đ c tham gia ho t đ ng trong t ch c H i.

Đi u 6:

H i viên có quy n:

1- Gi i thi u đ i bi u c a mình vào các c quan lãnh đ o c a H i.

2- Đ xu t, th o lu n, bi u quy t và giám sát công vi c c a H i.

3- Đ ngh H i b o v quy n l i h p pháp c a mình tr c pháp lu t và tr c công lu n.

4- Đ c ra kh i H i khi không có đ u ki n sinh ho t, ho t đ ng trong t ch c H i.

Đi u 7:

H i viên có nhi m v :

1- Ch p hành Đi u I H i, tích c c tham gia các ho t đ ng c a H i, tuyên truy n m r ng nh h ng c a H i, giúp đ và gi i thi u thanh niên vào H i.

2- Tích c c h c t p, rèn luy n, v n lên l p thân l p nghi p, làm giàu chính đ ng cho b n thân, gia đ nh và xã h i.

3- Xây đ ng n p s ng văn minh, lành m nh; đoàn k t, giúp đ l n nhau; gi g n b n s c văn hoá, truy n th ng đ o lý t t đ p c a dân t c.

Đi u 8:

H i LHTN Vi t Nam công nh n các nhà ho t đ ng chính tr , xã h i, giáo d c, văn hoá, văn ngh ; các nhà khoa h c, các doanh nhân, các nhà h o tâm t nguy n ng h v tinh th n, v t ch t cho H i và các ho t đ ng c a H i là: H i viên danh đ .

Ch ng III

THÀNH VIÊN T P TH C A H I

Đi u 9:

Thành viên t p th c a H i:

1- Đoàn TNCS H Chí Minh, H i Sinh viên Vi t Nam, H i các nhà Doanh nghi p tr Vi t Nam

à thành viên t p th c a H i; các t ch c thanh niên theo ngành ngh , s thích; các đ i hình thanh niên xung phong; t p th thanh niên Việt Nam đang h c t p, lao đ ng công tác n n c ngoài tuân th theo pháp lu t n n c s t i, đ c n n c s t i cho phép thành l p t ch c, tán thành Đi u 10 H i, có đ n xin gia nh p là thành viên t p th c a H i, thì đ c Đoàn Ch t ch U ban Trung n ng H i xét công nh n là thành viên t p th c a H i.

2- Quan h gi a các thành viên t p th c a H i là quan h hi p th n ng, ph i h p và th ng nh t hành đ ng vì m c tiêu chung. Đoàn TNCS H Chí Minh là thành viên t p th có vai trò nòng c t chính tr trong t ch c và ho t đ ng c a H i.

Đi u 10:

Thành viên t p th c a H i có quy n:

1- Th o lu n, đ ngh các v n đ v ho t đ ng c a U ban H i các c p.

2- Gi i thi u đ i di n c a mình vào U ban H i các c p.

3- Yêu c u H i t ch c ph i h p ho t đ ng v i thành viên t p th khác theo sáng ki n c a mình vì m c tiêu chung.

Đi u 11:

Thành viên t p th có nhi m v :

1- Th c hi n Đi u 10 H i và các quy t đ nh, các ch n ng trình ho t đ ng đã th ng nh t.

2- Tổ chức và đơn vị hội viên, đoàn viên của tổ chức mình tham gia các hoạt động của Hội, thực hiện nhiệm vụ hội viên.

3- Đóng góp tài chính, công sức và vật chất, tinh thần cho Hội.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHỨC VỤ TỔ CHỨC CỦA HỘI

Đi u 12:

Hội LHTN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

- Tự nguyện, tự quản.
- Hiệp thương dân chủ.
- Đoàn kết tôn trọng lẫn nhau.
- Hợp tác bình đẳng, phân phối và thống nhất hành động.

Đi u 13:

Hội LHTN Việt Nam được tổ chức:

- Trung ng.

- T nh, thành ph tr c thu c Trung ng và t ng đ ng.

- Huy n, qu n, th xã, thành ph thu c t nh và t ng đ ng.

- Xã, ph ng, th tr n và t ng đ ng.

Vi c thành l p, gi i th các t ch c nói trên ph i tuân th pháp lu t hi n hành.

Đi u 14:

T ch c c s c a Hội bao g m các chi hi, câu l c b , đ i, nhóm và các hình th c t p h p thanh niên đ c U ban Hội các c p thành l p theo đ a bàn dân c , trong tr ng h c, c quan, doanh nghi p; ngh nghi p; s thích và các nhu c u chính đ ng khác c a thanh niên.

U ban Hội các c p đ c thành l p t ch c c s .

Đi u 15:

Nhi m v và quy n h n t ch c c s c a Hội:

1- T ch c các ho t đ ng và tri n khai các ch ng trình chung c a Hội.

2- Chăm lo, đôn đốc và báo cáo quy định nội bộ pháp của hội viên.

3- Giúp đỡ và tạo điều kiện cho hội viên, thanh niên rèn luyện, công hiến trở nên thành.

4- Xét công nhận hội viên mới và giới thiệu hội viên tiên tiến cho Đoàn xét kết nạp.

Đội u 16:

Đội hội học Hội nghị Đoàn bộ Hội LHTN Việt Nam là một cấp là cơ quan hiệp đồng cao nhất của cấp đó, do Ủy ban Hội cấp đó triệu tập.

1- Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ tổ chức xã và tổng động viên lên 5 năm họp một lần.

2- Số lượng Đoàn bộ đi do Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ nào do Ủy ban Hội cấp đó quyết định.

Thành phần Đoàn bộ do Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ bao gồm: Ủy viên Ủy ban Hội đồng nhiệm cùng cấp; Đoàn bộ do tổ chức Hội cấp đó; các tổ chức thành viên tập thể hiệp đồng công nhân; các cá nhân tiêu biểu học các cá nhân điển hình cho các ngành, lĩnh vực do các cơ quan, đơn vị hiệp đồng giới thiệu và Đoàn bộ chỉ định.

3- Ủy ban xã và tổng động viên có thể tổ chức Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ học Đoàn hội toàn thể hội viên do Ủy ban Hội nội đó quyết định.

Đội u 17:

Nhiệm vụ của Đoàn hội, Hội nghị Đoàn biểu u Hội LHTN Việt Nam các cấp:

1- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Ủy ban Hội cùng cấp.

2- Quyết định các chỉ tiêu, chương trình hoạt động nhiệm kỳ mới.

3- Hiệp thương công ra Ủy ban Hội cùng cấp.

4- Thảo luận, đóng góp vào dự thảo các văn kiện và hiệp thương công biểu u đi dự Đoàn hội, Hội nghị Đoàn biểu u cấp trên (nếu có).

Đi u 18:

Ủy ban Hội là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đoàn hội mới cấp. Số lượng ủy viên Ủy ban Hội mới cấp do Đoàn hội, Hội nghị Đoàn biểu u cấp đó quyết định và hiệp thương công n cấp.

1- Giữa hai kỳ Đoàn hội việc rút tên, xóa tên, bổ sung ủy viên Ủy ban Hội của mới cấp do Ủy ban Hội cấp đó thảo luận, thông nhất và đồng ý công trên trình cấp công nhận. Số lượng bổ sung không quá hai phần ba (2/3) tổng số ủy viên Ủy ban Hội đã được Đoàn hội dự nhiệm kỳ quyết định. Khi cần thiết Hội cấp trên trình cấp cấp cho phép tăng thêm số lượng ủy viên Ủy ban Hội cấp dự nhng bổ o dự m số lượng ủy viên Ủy ban Hội không vượt quá quy định của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội.

2- Khi một ủy viên Ủy ban Hội là đại diện của tổ chức thành viên hoặc của Ủy ban Hội cấp dự nh không còn gì nhiệm vụ trong tổ chức của mình nữa thì đồng ý nhiên thôi tịch cách ủy viên. Tổ chức thành viên hay Ủy ban Hội cấp đó hiệp thương công biểu u mới thay thế và đồng ý Ủy ban Hội cấp trên trình cấp công nhận.

3- U ban H i các c p có nhi m v :

- T ch c th c hi n các quy t đ nh c a Đ i h i, H i ngh Đ i bi u và các ch tr ng, ch ng trình công tác H i.

- Đ i u hành công vi c gi a hai k Đ i h i.

- Xét, công nh n danh sách u viên U ban và các ch c danh lãnh đ o, Ban Ki m tra c a U ban H i c p đ i tr c ti p.

- B o v quy n l i h p pháp c a h i viên.

- Ki m tra vi c th c hi n ch tr ng, ch ng trình công tác H i và Đ i u l H i c a cán b , h i viên, U ban H i c p đ i.

M i năm ít nh t U ban Trung ng H i h p 1 l n; U ban H i c p t nh và t ng đ ng h p 2 l n, U ban H i c p huy n, xã và t ng đ ng h p 4 l n.

Đ i u 19:

U ban Trung ng H i có nhi m v :

1- T ch c th c hi n các ch ng trình do Đ i h i, H i ngh Đ i bi u toàn qu c đ ra và quy t đ nh ch ng trình công tác hàng năm c a H i.

2- Chu n b n i dung và tri u t p Đ i h i ho c H i ngh Đ i bi u toàn qu c H i LHTN Vi t

Nam.

Điề u 20:

Ủ ban Trung ăng Hội hi p th ăng c ra Đoàn Ch t ch g m Ch t ch, các Phó Ch t ch và các u viên Đoàn Ch t ch. Đoàn Ch t ch là c quan đ u hành công vi c c a Ủ ban Trung ăng Hội gi a hai k h p. Đoàn Ch t ch có Th ăng tr c g m Ch t ch, các Phó Ch t ch và các u viên Đoàn Ch t ch chuyên trách thay m t Đoàn Ch t ch đ u hành công vi c hàng ngày c a Hội.

Điề u 21:

1- Ủ ban Hội c p t nh và t ăng đ ăng hi p th ăng c ra Ban Th ký g m Ch t ch, các Phó Ch t ch và m t s u viên th ký. Ban Th ký là c quan đ u hành công vi c c a Ủ ban Hội gi a hai k h p. Ban Th ký có Th ăng tr c g m Ch t ch, các Phó Ch t ch chuyên trách và các u viên th ký chuyên trách thay m t Ban Th ký đ u hành công vi c hàng ngày c a Hội.

2- Ủ ban Hội c p huy n và t ăng đ ăng; c p xã và t ăng đ ăng hi p th ăng c ra Ch t ch, các Phó Ch t ch đ đ u hành công vi c hàng ngày c a Ủ ban Hội.

3- Các chi h i, đ i nhóm, câu l c b , c ra c p tr ăng và c p phó đ đ u hành công vi c hàng ngày.

Điề u 22:

Quan h gi a Ủ ban Hội các c p th c hi n theo nguyên t c: Ủ ban Hội c p trên th ăng nh t ch tr ăng, ch ăng trình hành đ ăng và h ăng đ n Ủ ban Hội c p d i th c hi n; Ủ ban Hội c p d i xây đ ăng ch ăng trình phù h p v i ch tr ăng chung và báo cáo th ăng xuyên v i Ủ ban Hội c p trên.

Đi u 23:

Công tác Kiểm tra của Hội.

1- Ban Kiểm tra của Hội được thành lập ở Trung ương và cấp tỉnh, thành phố do Ủy ban Hội cùng cấp hiệp thương, chọn cử trong số các ủy viên Ủy ban Hội theo nhiệm kỳ của Ủy ban Hội cùng cấp. Số lượng Ban Kiểm tra mỗi cấp do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội quy định.

- Tổ chức Hội cấp huyện và thành phố, cấp xã và thành phố ra 1 ủy viên Ủy ban Hội phụ trách công tác kiểm tra.

3- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra các cấp:

- Tham mưu cho các cấp ban Hội kiểm tra việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết của Hội; báo cáo quy định nội bộ pháp của hội viên, thanh niên.

- Kiểm tra công tác Hội phí và việc sử dụng tài chính của Ủy ban Hội cùng cấp.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Đi u 24:

Cá nhân và tổ chức có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thì được Hội khen thưởng.

Các hình thức khen thưởng của Hội do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội quy định.

Ủy ban Trung ương Hội và Ủy ban Hội cấp tỉnh và thành phố ra các giải thưởng cấp tỉnh để tuyên dương, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích.

Điều 25:

Cá nhân và tổ chức vi phạm Điều lệ Hội thì tùy mức số bị khiển trách, cảnh cáo hoặc thôi giải chức vụ trong Ủy ban Hội, thôi công nhận là hội viên, thành viên tập thể của Hội LHTN Việt Nam.

Chương VI

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 26:

Nguồn tài chính của Hội bao gồm:

- Kinh phí của Nhà nước hỗ trợ.
- Hội phí do hội viên, tổ chức thành viên đóng góp.
- Các khoản vay trước thu nhập đóng góp.

- Nguồn thu từ các chương trình, dự án và kinh tế - xã hội mà Hội tham gia thực hiện.

- Công hợp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Đi u 27:

Các khoản chi của Hội gồm có:

- Chi cho các hoạt động của Hội.

- Khen thưởng.

- Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất và công trình phúc lợi của Hội, mua sắm phương tiện làm việc.

Tài chính cấp nào do Ủy ban Hội cấp đó quản lý, sử dụng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

Chương VII

CHẾ P HÀNH ĐIU LU H I

Đi u 28:

- M i cán b , h i viên, t ch c H i, thành viên t p th c a H i ph i có trách nhi m th c hi n Đ i u l H i LHTN Vi t Nam.

- Đoàn Ch t ch U ban Trung ng H i LHTN Vi t Nam có trách nhi m h ng d n vi c th c hi n Đ i u l H i.

- Đ i u l H i g m ph n m đ u và 7 ch ng, 28 đ i u đ c Đ i h i Đ i bi u toàn qu c H i LHTN Vi t Nam l n th V thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2005./